

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44 /2019/HNGĐ - ST

Ngày: 09/9/2019

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trình;**
2. Ông **Nguyễn Xuân Thuật;**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà nội.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội tham gia
phiên toà: Bà Đào Thanh Hưng – Kiểm sát viên.*

Ngày 09 tháng 09 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà nội xét xử công khai vụ án thụ lý số: 308/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2019 về việc " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXX - HNGĐ ngày 23 tháng 08 năm 2019.

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1999;

HKTT: thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh **Đình Văn H**, sinh năm 1993;

HKTT: thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

(Chị M, anh H đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải của chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Đình Văn H kết hôn với nhau ngày 09/08/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội qua tự nguyện tìm hiểu theo quy định

của pháp luật. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc chưa được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống, anh H rượu chè, cờ bạc, đánh đập, xúc phạm nhân cách của tôi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là cháu Đinh Thị Tuyết N, sinh ngày 20/10/2016, hiện nay cháu N đang ở với anh H, nguyện vọng của chị M sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị làm nhân viên tiệm Spa tại địa chỉ số X, ngõ Y đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Thu nhập trung bình mỗi tháng là 8.000.000đ (Tám triệu đồng chẵn).

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Tài sản riêng*: Không có.

- *Công nợ chung*: Không có.

Trong biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Đinh Văn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị M kết hôn với nhau ngày 09/08/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội qua tự nguyện tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh thường đi làm ăn xa, chị M nghi ngờ do anh ngoại tình nên vợ chồng xảy ra cãi nhau, sau đó mẹ đẻ chị M lên nhà anh xin đón chị M về nhà. Anh đã trực tiếp liên lạc đón chị M về nhưng chị M không về. Vợ chồng ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và nguyện vọng xin được đoàn tụ.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là cháu Đinh Thị Tuyết N, sinh ngày 20/10/2016, hiện nay đang ở với tôi. Nguyện vọng của anh H nếu ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh làm thợ xây, thu nhập tính theo ngày công lao động, mỗi ngày là 350.000đ. Từ ngày chị M bỏ đi, anh vẫn đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N hiện theo học tại trường mầm non A, xã Y, Ba Vì, Hà nội.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Tài sản riêng*: Không có.

- *Công nợ chung*: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị M giữ nguyên quan điểm của mình và anh Đinh Văn H xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn và xin được nuôi cháu Đinh Thị Tuyết N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, TP. Hà Nội phái biểu quan điểm về đường lối giải quyết vụ án đề nghị; Việc thụ lý và giải quyết, thu thập chứng cứ trong vụ án ly hôn của Tòa án là đúng theo các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Nguyễn Thị M. Về con chung:

Có 01 con chung là cháu Đinh Thị Tuyết N, sinh ngày 20/10/2016, giao cho chị Nguyễn Thị M được nuôi cháu N; Về tài sản chung; riêng: không có; Công nợ : không có. Án phí: đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu ly hôn với anh Đinh Văn H tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP. Hà Nội. Xét thấy, anh Đinh Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội. Do đó việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều được thực hiện theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn, thời hạn, thời hiệu theo quy định của BLTTDS, không bị khiếu nại, kiến nghị. Do đó vụ án đã được thụ lý giải quyết theo đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị M và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính cách, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng không thể khắc phục được. Hai vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình nhận thấy: Chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn H chung sống không hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M, ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn H.

[3] *Về con chung*: Có 01 con chung là cháu Đinh Thị Tuyết N; sinh ngày 20/10/2016. Nguyên vọng sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn H đều xin được nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, nguyên vọng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn H đều chính đáng. Tuy nhiên do cháu Đinh Thị Tuyết N hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc của người mẹ, theo khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho người mẹ nuôi dưỡng. Do đó cần phải giao cháu Đinh Thị Tuyết N cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về trợ cấp nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Không có. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản riêng*: không có. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về công nợ chung*: không có. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M.

Xử : Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn H.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là cháu Đinh Thị Tuyết N; sinh ngày 20/10/2016. Hiện nay đang ở với anh H. Giao cháu Đinh Thị Tuyết N cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đinh Văn H cho đến khi chị Nguyễn Thị M có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Đinh Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền được ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: không có

- *Về tài sản riêng*: không có

- *Về công nợ chung*: không có

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0009401 ngày 01 tháng 7 năm 2019. Nay khấu trừ và tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp.

- *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- UBND xã Vạn Thắng
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thu Hương